| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ XUYÊN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - hạnh phúc** |
| Bản án số: 17/2019/DS-ST<br>Ngày: 28 - 10 -2019<br>V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản. | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phùng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Phong và bà Phạm Thị Thanh Thủy.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Bùi Tuấn Anh – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, mở phiên tòa công khai tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 35/2019/TLST - DS ngày 27 tháng 8 năm 2019 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST - DS ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên D (viết tắt là G); Trụ sở: Tòa nhà C, số 109 phố T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy T – Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Phạm Việt H – Giám đốc Chi nhánh Thủ Đô; Ông Phạm Việt H ủy quyền lại cho bà Dương Thị C (Chức vụ: Nhân viên Kinh doanh Phòng giao dịch P chi nhánh Thủ Đô) và ông Nguyễn Văn T (Chức vụ: Lãnh đạo Phòng giao dịch P chi nhánh Thủ Đô); Ông T có mặt.

*Đồng Bị đơn:*

- Ông Đào Văn T, sinh năm 1990; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội;

- Bà Hoàng Thúy L, sinh năm 1989 (vợ ông Đào Văn T ); Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Ông T, bà L đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, người đại diện nguyên đơn Ngân hàng GPBANK trình bày:* Ngày 24/7/2014 vợ chồng ông Đào Văn T, bà Hoàng Thúy L ký Hợp đồng tín dụng số 0156/2014/TTN/HĐHM với Ngân hàng G – Chi nhánh Hoàn Kiếm ( sau đổi thành chi nhánh Thủ đô ), theo đó, các bên thỏa thuận: Số tiền ngân hàng cho vay là 270.000.000đ; thời hạn vay là 09 tháng kể từ ngày giải ngân; mục đích vay để thanh toán tiền mua gỗ; lãi suất tại thời điểm vay là 11%, các tháng tiếp theo áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi hàng tháng bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ cộng biên độ

cho phép theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh. Ngày 25/7/2014 phía ngân hàng đã giải ngân cho ông T, bà L đủ 270.000.000đ khoản vay nêu trên.

Để bảo đảm cho khoản vay, ông T, bà L đã thế chấp quyền sử dụng và toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số 909, tờ bản đồ số 06 diện tích 180 $m^2$ địa chỉ tại thôn Đ, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 119322 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00608 do UBND huyện P cấp ngày 20/03/2009 mang tên ông Đào Văn T. Việc thế chấp nêu trên thể hiện tại Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 115/2013/HĐTC ngày 14/01/2013 lập tại Văn phòng Công chứng P.

Đến thời hạn trả nợ theo Hợp đồng đã ký, ông T và bà L mới chỉ thanh toán trả được 5.000.000đ tiền gốc và 3.098.078đ tiền lãi, số còn lại không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, toàn bộ khoản vay còn lại của ông T và bà L bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 25/04/2015.

Tính đến ngày 31/7/2019, ông T, bà L còn nợ ngân hàng G như sau:

Dư nợ gốc: 265.000.000 đồng.

Nợ lãi: 214.804.483 đồng.

Tổng bằng: 479.804.483 đồng *(Bốn trăm bẩy mươi chín triệu tám trăm linh bốn nghìn bốn trăm tám mươi ba đồng).*

Mặc dù đã tích cực triển khai nhiều biện pháp xử lý thu hồi nợ, thường xuyên đôn đốc... nhưng ông T và bà L không những khất lần không trả mà còn có biểu hiện không hợp tác, chây ỳ, trốn tránh trách nhiệm trả nợ... Vì vậy, Ngân hàng G đã quyết định khởi kiện ông T, bà L ra Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội và đề nghị Tòa án phân xử:

- Buộc ông Đào Văn T và bà Hoàng Thúy L phải thanh toán các khoản nợ tạm tính tính đến ngày 28/10/2019, cụ thể là:

Nợ gốc: 265.000.000 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 18.634.520 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 193.044.688 đồng.

Nợ lãi của lãi trong hạn: 14.180.079 đồng.

Tổng bằng: 490.859.292 đồng.

*( Bốn trăm chín mươi triệu tám trăm năm mươi chín nghìnhai trăm chín mươi hai đồng ).*

- Kể từ ngày 29/10/2019 ông Đào Văn T và bà Hoàng Thúy L còn phải trả ngân hàng Ngân hàng G khoản tiền lãi tính trên số dư nợ gốc chưa thanh toán của hợp đồng tín dụng theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết dư nợ gốc.

- Trường hợp ông T, bà L không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán trả các khoản nợ này thì ngân hàng G có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất số 909, tờ bản đồ số 06 có diện tích 180 $m^2$ tại địa chỉ thôn Đ, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 119322 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00608 do UBND huyện P cấp ngày 20/03/2009 mang tên ông Đào Văn T và toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất.

- Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán trả cho các khoản nợ trên thì ông T, bà L vẫn phải tiếp tục thanh toán trả cho ngân hàng G số nợ còn thiếu.

*Phía đồng bị đơn Đào Văn T và Hoàng Thúy L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng chỉ có ông Đào Văn T đến làm việc, theo đó:*

Ông T xác nhận ngày 25/7/2014 ông và vợ là bà Hoàng Thúy L đã ký Hợp đồng tín dụng số 0156/2014/TTN/HĐHM ngày 24/7/2014 vay của Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên D (gọi tắt là G) – chi nhánh Hoàn Kiếm nay là chi nhánh Thủ Đô số tiền 270.000.000 đ *(Hai trăm bẩy mươi triệu đồng)* để thanh toán tiền mua gỗ gụ và gỗ keo phục vụ sản xuất, thời hạn vay là 09 tháng, lãi suất tại thời điểm vay là 11%, lãi suất điều chỉnh theo thỏa thuận. Ngay sau khi kí kết hợp đồng, ông T, bà L đã được ngân hàng giải ngân và nhận đủ số tiền vay 270.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên ông T và bà L cũng đã trả được 5.000.000đ tiền gốc và 3.098.078đ tiền lãi cho Ngân hàng G nhưng tới khoảng giữa năm 2015, kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng ông không trả được số nợ còn lại. ông T và bà L xác nhận tính đến ngày 31/7/2019còn nợ Ngân hàng G các khoản sau:

Nợ gốc: 265.000.000 đồng.

Nợ lãi: 214.804.483 đồng.

Tổng bằng: 479.804.483 đồng. *( bốn trăm bẩy mươi chín triệu tám trăm linh bốn nghìn bốn trăm tám mươi ba đồng).*

Do không trả được nợ nên ông Tđồng ý để cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số 909, tờ bản đồ số 06, diện tích 180 $m^2$ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AN 119322 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00608 do UBND huyện P cấp ngày 20/3/2009 mang tên Đào Văn T tại địa chỉ xã T, huyện P, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 115/2013/HĐTC ngày 14/01/2013 tại Văn phòng Công chứng P để trả nợ.

Đại diện VKSND huyện P tham gia phiên toà phát biểu:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Đương sự vắng mặt đã được Tòa án tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và áp dụng các Điều 280, 299, 317, 318, 319, 323, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, xử: buộc ông Đào Văn T và bà Hoàng Thúy L phải trả Ngân hàng G số nợ tính đến ngày 28/10/2019 theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ mà các bên đã ký tổng bằng 476.679.214đ trong đó có 265.000.000đ tiền bgoocs; Kể từ ngày 29/10/2019 ông T, bà L còn phải trả Ngân hàng G khoản tiền lãi tính trên số dư nợ gốc chưa thanh toán của các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán hết dư nợ gốc.

Trường hợp ông T, bà L không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán trả các khoản nợ này thì ngân hàng G có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất số 909, tờ bản đồ số 06 có diện tích 180 $m^2$ tại địa chỉ thôn Đ, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 119322 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00608 do UBND huyện P cấp ngày 20/03/2009 mang tên ông Đào Văn T và toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán trả cho các khoản nợ trên thì ông T, bà L vẫn phải tiếp tục thanh toán trả cho ngân hàng G số nợ còn thiếu.

Đề nghị buộc ông Đào Văn Tâm và bà Hoàng Thúy Lan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; đề nghị trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ khác, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 149, 154 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của ông Đào Văn T và bà Hoàng Thúy L: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng ông T và bà L vẫn vắng mặt không có lý do, thuộc trường hợp cố tình lẩn tránh. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt ông T và bà L là phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ngày 24/7/2014 vợ chồng ông Đào Văn T và bà Hoàng Thúy L có ký Hợp đồng tín dụng số 0156/2014/TTN/HĐHM vay số tiền 270.000.000 đồng của Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên D ( gọi tắt là G ); thời hạn vay 09 tháng; mục đích vay: thanh toán tiền mua gỗ gụ và gỗ keo phục vụ sản xuất; lãi suất tại thời điểm vay là 11%, lãi suất điều chỉnh áp dụng thả nổi, thay đổi hàng tháng bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ + biên độ theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh. Ngày 25/7/2014, ông T, bà L đã nhận được đầy đủ khoản vay nói trên nhưng quá trình thực hiện hợp đồng vi phạm nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn thanh toán tiền lãi, tiền gốc kể cả khi kết hết hạn hợp đồng.

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết giữa Ngân hàng GPBANK với ông Đào Văn T và bà Hoàng Thúy L cùng các tài liệu chứng cứ do phía Ngân hàng G xuất trình tại phiên tòa như các Bảng tính số gốc, lãi đã trả và chưa trả của các khoản vay... Đối chiếu với các quy định của pháp luật, đã có đủ cơ sở khẳng định: tính đến thời điểm xét xử là ngày 28/10/2019 phía ông Đào Văn T và bà Hoàng Thúy L vẫn còn nợ Ngân hàng G các khoản sau:

Nợ gốc: 265.000.000 đồng.
Nợ lãi trong hạn: 18.634.520 đồng.
Nợ lãi quá hạn: 193.044.688 đồng.
Tổng bằng: 476.679.208 đồng.

*(Bốn trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm lẻ tám đồng).*

Mặc dù thời hạn trả nợ theo hợp đồng đã kết thúc nhưng phía vợ chồng ông T không chịu thanh toán, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc Ngân hàng G khởi kiện buộc ông Đào Văn T và bà Hoàng Thúy L phải trả toàn bộ số nợ nêu trên tạm tính đến ngày 28/10/2019 là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do hợp đồng tín dụng được xác lập trước thời điểm 01/01/2017 nên khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ lãi của lãi trong hạn theo yêu cầu của Ngân hàng G bằng 14.180.078 đồng không được chấp nhận.

Xét hợp đồng tín dụng giữa ông T và bà L với Ngân hàng G có nội dung thỏa thuận về mức lãi xuất trong hạn, mức lãi xuất quá hạn... thỏa thuận về các mức lãi nêu trên không trái với quy định của pháp luật hiện hành. Vì vậy, ngoài khoản nợ gốc và khoản nợ lãi tính đến 28/10/2019, việc Ngân hàng G yêu cầu phía ông T và bà L còn phải tiếp tục trả ngân hàng khoản tiền lãi tính trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng kể từ ngày 29/10/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận.

Đối với tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay là Quyền sử dụng thửa đất số 909, tờ bản đồ số 06 có diện tích 180 $m^2$ tại địa chỉ thôn Đ, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 119322, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00608 do UBND huyện P cấp ngày 20/03/2009 mang tên ông Đào Văn T và toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 115/2013/HĐTC ngày 14/01/2013 tại Văn phòng Công chứng P: Xét thấy, việc thế chấp tài sản để đảm bảo các khoản tiền vay giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, có sự chứng kiến của cơ quan Công chứng; khi làm thủ tục thế chấp tài sản, các bên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Qua thẩm định xác định hiện tài sản nêu trên vẫn đứng tên ông Đào Văn T là chủ sở hữu và sử dụng, không có biến động... Vì vậy, ngân hàng G đương nhiên có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại, xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp ông T, bà L không thanh toán trả được toàn bộ các khoản nợ nêu trên.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp mà chưa đủ thanh toán trả cho các khoản nợ trên thì ông T, bà L vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng G số nợ còn thiếu.

[3] *Về án phí*: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng G được chấp nhận nên trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; ông T và bà L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 280, 299, 317, 318, 319, 323, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 30, 35, 39, 144, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên D (gọi tắt là G), cụ thể:

Buộc ông Đào Văn T và bà Hoàng Thúy L phải thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên D (gọi tắt là G), khoản nợ sau:

Nợ gốc: 265.000.000 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 18.634.520 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 193.044.688 đồng.

Tổng bằng: 476.679.208 đồng. *( Bốn trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm lẻ tám đồng ).*

Kể từ ngày 29/10/2019, ông Đào Văn T và bà Hoàng Thúy L còn phải trả Ngân hàng G khoản tiền lãi trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0156/2014/TTN/HĐHM ngày 24/7/2014 và Khế ước nhận nợ số 0156/2014/HKM/KU01 ngày 25/7/2014 cho đến khi thanh toán hết dư nợ gốc.

Trường hợp ông T, bà L không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán trả các khoản nợ này thì ngân hàng G có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện P kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất số 909, tờ bản đồ số 06 diện tích 180 $m^2$ địa chỉ tại thôn Đ, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 119322 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00608 do UBND huyện P cấp ngày 20/03/2009 mang tên ông Đào Văn T và toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán trả cho các khoản nợ trên thì ông T, bà L có nghĩa vụ thanh toán trả cho ngân hàng G số nợ còn thiếu.

3. Về án phí, quyền kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án:

- Ông Đào Văn T và bà Hoàng Thúy L phải nộp 23.833.600 đồng *(Hai mươi ba triệu tám trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng G số tiền tạm ứng án phí 11.596.000đ *( Mười một triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số AE/2010/0005495 ngày 27/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, báo nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Viện KSND huyện Phú Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Nguyên đơn;
- Các bị đơn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

( Đã ký )

**Phùng Văn Phong**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Văn Phong**